

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa phòng mổ, phòng máy chạy thận nhân tạo-Mua sắm trang thiết bị phòng mổ, máy chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị cần thiết khác Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu

- Chủ đầu tư: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ KHOÁI CHÂU

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

- Quyết định đầu tư:

+ Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Khoái Châu về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, sửa chữa phòng mổ, phòng máy chạy thận nhân tạo - Mua sắm trang thiết bị phòng mổ, máy chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị cần thiết khác của Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu;

+ Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 24/06/2025 của UBND huyện Khoái Châu về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo, sửa chữa phòng mổ, phòng máy chạy thận nhân tạo-Mua sắm trang thiết bị phòng mổ, máy chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị cần thiết khác Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu;

+ Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30/06/2026 của UBND xã Khoái Châu về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh thuộc dự án: Cải tạo, sửa chữa phòng mổ, phòng máy chạy thận nhân tạo-Mua sắm trang thiết bị phòng mổ, máy chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị cần thiết khác Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu;

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 458/QĐ-BQLDA ngày 08/07/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Khoái Châu về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh thuộc dự án: Cải tạo, sửa chữa phòng mổ, phòng máy chạy thận nhân tạo-Mua sắm trang thiết bị phòng mổ, máy chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị cần thiết khác Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu;

b) Địa điểm:

- Vị trí: Bệnh viện đa khoa Khoái Châu (*trước đây là Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu*), Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Hiện trạng mặt bằng: Chi tiết theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt phát hành kèm theo E-HSMT.

c) Quy mô: Quy mô đầu tư và các chỉ tiêu kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 24/06/2025 của UBND huyện Khoái Châu về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo, sửa chữa phòng mổ, phòng máy chạy thận nhân tạo-Mua sắm trang thiết bị phòng mổ, máy chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị cần thiết khác Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

- a) Phạm vi công việc của gói thầu;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng và mua sắm, lắp đặt thiết bị
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Thi công xây dựng và mua sắm, thiết bị công trình.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn – một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2026.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

b) Thời hạn hoàn thành: Tối đa 90 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện: Tối đa 90 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
A. Máy chạy thận nhân tạo
I. Yêu cầu chung
- Chất lượng: mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau
- Chứng chỉ chất lượng: ISO 13485
- Nguồn điện: 220 VAC, 50Hz
- Nhiệt độ môi trường hoạt động tối đa $\geq 35^{\circ}\text{C}$
- Độ ẩm môi trường hoạt động tối đa $\geq 75\%$
- Công suất tiêu thụ tối đa : $\leq 1,5\text{kVA}$
II. Yêu cầu cấu hình
- Máy chính: 01 cái

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
- Đầy đủ phụ kiện theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất: 01 bộ
Phụ kiện theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất bao gồm
+ Bộ dây nối với dịch lọc A, B: 01 bộ (gắn sẵn)
+ Dây dẫn nối hệ thống nước cấp RO: 01 dây
+ Dây dẫn nối hệ thống nước thải: 01 dây
+ Cây treo dịch truyền: 01 cái
+ Giá đỡ quả lọc: 01 cái
+ Cáp và phần mềm tích hợp báo gọi y tá: 01 cái
+ Bộ lọc nội độc tố: 01 bộ
+ Dây nguồn gắn sẵn :01 dây
+ Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh - Việt: 01 bộ
III. Chỉ tiêu kỹ thuật
1. Yêu cầu với nước cấp
- Áp lực nước cấp tối đa $\geq 0,3$ Mpa
- Lưu lượng nước cấp: ≥ 800 mL/phút
- Nhiệt độ nước cấp: $\leq 5^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$
2. Bơm máu
Lưu lượng bơm máu: ≤ 15 mL/phút đến ≥ 600 mL/phút với đường kính dây máu 8mm.
3. Kiểm soát áp lực động mạch:
- Khoảng hiển thị: ≤ -300 mmHg tới $\geq +280$ mmHg
- Độ chính xác: $\pm \leq 10$ mmHg
4. Kiểm soát áp lực tĩnh mạch:
- Khoảng hiển thị: ≤ -60 mmHg tới $\geq +400$ mmHg
- Độ chính xác: $\pm \leq 10$ mmHg
5. Kiểm soát áp lực xuyên màng
- Khoảng hiển thị: ≤ -60 mmHg tới $\geq +500$ mmHg
6. Bộ phát hiện khí tĩnh mạch
- Phát hiện bong bóng khí bằng sóng siêu âm hoặc tương đương
7. Bơm Heparin
- Lưu lượng truyền: khoảng từ 0 đến $\geq 9,9$ mL/h
- Bolus: tối đa ≥ 5 mL /lần.
8. Khối thủy lực
- Lưu lượng dịch lọc: ≤ 300 mL/phút đến ≥ 700 mL/phút
- Nhiệt độ dịch lọc: $\leq 35^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 39^{\circ}\text{C}$
- Độ dẫn điện của dịch lọc khoảng: $\leq 13,0$ - $\geq 15,7$ mS/cm - Độ chính xác: $\pm \leq 0,1$ mS/cm
9. Siêu lọc
Tốc độ siêu lọc: 0,0 đến $\geq 4,0$ L/giờ.
10. Bộ phát hiện rò rỉ máu
- Sử dụng cảm biến quang học hoặc tương đương
11. Chức năng tính toán chỉ số Kt/V

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)	
- Máy có chức năng tính toán chỉ số Kt/V hoặc đo độ thanh thải trực tuyến	
12. Hiển thị	
Màn hình loại cảm ứng hoặc tương đương	
13. Chức năng cảnh báo	
Tối thiểu có chức năng cảnh báo bằng đèn cảnh báo và âm thanh	
14. Pin dự phòng	
- Pin dự phòng duy trì trong trường hợp mất điện, thời gian sử dụng ≥ 15 phút	
15. Các chương trình rửa máy và khử trùng máy (tối thiểu gồm):	
- Rửa hệ thống thủy lực của máy bằng nước.	
- Khử trùng hệ thống thủy lực của máy bằng nước nóng nhiệt độ ≥ 84 độ C	
- Khử trùng hệ thống thủy lực của máy bằng nước nóng nhiệt độ ≥ 84 độ C kết hợp với hóa chất	
- Khử trùng hệ thống thủy lực của máy bằng hóa chất	
IV. Yêu cầu khác	
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng;	
- Có cam kết thực hiện bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành: Bảo trì theo quy định của nhà sản xuất;	
- Có cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng	
- Có cam kết bảo trì sau bảo hành và cung cấp các phụ tùng thay thế trong thời gian ít nhất là 08 năm kể từ ngày bàn giao.	
B. Hệ thống nội soi ống mềm dạ dày, đại tràng	
I. Yêu cầu chung	
Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau	
Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	
Nguồn điện quy chiếu cung cấp: 220V/50Hz	
Môi trường hoạt động tối đa máy có thể vận hành:	
Nhiệt độ tối đa: ≥ 40 độ C.	
Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$.	
II. Yêu cầu cấu hình	
1. Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng: 01 bộ	
2. Ống nội soi dạ dày video: 01 chiếc	
3. Ống nội soi đại tràng video: 01 chiếc.	
4. Màn hình nội soi chuyên dụng cho y tế: 01 chiếc	
5. Hệ thống in trả kết quả nội soi	
+ Máy tính: 01 bộ	
+ Máy in màu: 01 chiếc	
+ Phần mềm in trả kết quả cho bệnh nhân: 01 bộ	
6. Máy hút dịch : 01 cái	

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
7. Xe đẩy máy: 01 cái
8. Phụ kiện lắp đặt đồng bộ kèm theo: 01 bộ
9. Bộ Kiểm tra dò rỉ: 01 bộ
10. Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh - Việt: 01 bộ
III. Chỉ tiêu kỹ thuật
1. Bộ xử lý hình ảnh chất lượng cao HD hoặc tốt hơn
Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng xenon $\geq 150W$ hoặc tương đương
Có các chức năng cơ bản sau:
Có chức năng tăng cường hình ảnh nội soi hoặc tương đương giúp hình ảnh rõ nét, quan sát các cấu trúc mạch máu và các cấu trúc khác trên bề mặt niêm mạc ứng dụng cho chẩn đoán ung thư sớm.
Có chức năng dừng hình ảnh nội soi
Có chức năng tự động chọn lựa hình ảnh rõ nét nhất
Tương thích với nhiều chủng loại dây soi khác nhau
Ngõ ra video: DVI hoặc tương đương
2. Nguồn sáng xenon $\geq 150W$ hoặc tương đương
3. Ống nội soi dạ dày video
Hướng quan sát nhìn thẳng: 0°
Trường nhìn : $\geq 140^\circ$
Phạm vi quan sát : $\leq 5,0 - \geq 100mm$.
Khả năng uốn cong:
+ Lên $\geq 210^\circ$ / xuống $\geq 90^\circ$
+ Phải $\geq 100^\circ$ / trái $\geq 100^\circ$
Chiều dài làm việc : $\geq 1000mm$.
Chiều dài toàn bộ : $\geq 1350mm$.
4. Ống nội soi đại tràng video
Hướng quan sát nhìn thẳng : 0°
Trường nhìn : $\geq 140^\circ$
Phạm vi quan sát : $\leq 3,0 - \geq 100mm$.
Khả năng uốn cong:
+ Lên $\geq 180^\circ$ / xuống $\geq 180^\circ$
+ Phải $\geq 160^\circ$ / trái $\geq 160^\circ$
Chiều dài làm việc : $\geq 1300mm$
Chiều dài toàn bộ : $\geq 1600mm$
5. Màn hình màu nội soi chuyên dụng:
Độ phân giải ảnh: tối thiểu 1920 x 1080 pixel
Góc nhìn: $\geq 170^\circ$
6. Máy hút dịch: 01 bộ
Bánh xe có khóa
Dung tích bình chứa: tối thiểu 02 bình x 2000cc

YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
Lưu lượng: ≥ 20 lít/phút
7. Hệ thống in trả kết quả nội soi: 01 bộ
Máy vi tính: cấu hình tối thiểu gồm CPU Core I3; Ram DDR-II 2GB hoặc 4 GB; Ổ cứng HDD 500 GB; Keyboard & Mouse,...
Màn hình LCD ≥ 17 inch
Máy in màu: 01 chiếc
Phần mềm in trả kết quả cho bệnh nhân: 01 bộ
8. Xe đẩy hệ thống nội soi: 01 bộ
Chất liệu: Sơn tĩnh điện
Bao gồm giá treo và giữ ống, phanh hãm bánh xe, ổ cắm điện.
IV. Yêu cầu khác
Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu
Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: 12 tháng
Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất.
Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp. Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 8 năm
Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh + Việt), Tài liệu bảo trì (Anh).
C. Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng
I. Yêu cầu chung
Năm sản xuất: năm 2024 trở về sau (đối với các thiết bị máy chính), mới 100%
Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE/MDR hoặc FDA (Mỹ) hoặc tương đương
Các dụng cụ phẫu thuật đồng bộ chính hãng với máy chính *
<i>* Bộ dụng cụ được tính là đồng bộ chính hãng khi có 100% các thành phần thuộc bộ dụng cụ thuộc cùng chủ sở hữu của với máy chính</i>
<i>Nếu nhà thầu chào dụng cụ gồm các chi tiết có thể tích hợp hay tách rời thì các chi tiết này phải tương thích với nhau</i>
<i>Sai số cho phép với dụng cụ phẫu thuật: $\pm 10\%$</i>
Môi trường hoạt động tối đa máy vẫn có thể vận hành tốt:
- Nhiệt độ môi trường hoạt động tối đa $\geq 35^{\circ}\text{C}$
- Độ ẩm môi trường hoạt động tối đa $\geq 75\%$
II. Yêu cầu cấu hình
Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát, bao gồm:
1. Bộ xử lý hình ảnh : 1 Bộ
2. Đầu camera : 1 Chiếc
3. Nguồn sáng LED : 1 Bộ
4. Dây dẫn sáng : 1 Chiếc

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
5. Máy bơm khí CO2 : 1 Bộ
6. Máy tưới hút dịch : 1 Bộ
7. Màn hình phẫu thuật : 1 Chiếc
8. Dao mổ điện cao tần : 1 Bộ
9. Xe đẩy hệ thống nội soi : 1 Chiếc
10. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát đồng bộ chính hãng : 1 Bộ
11. Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh - Việt: 01 bộ
III. Thông số kỹ thuật yêu cầu
1. Bộ xử lý hình ảnh
Xử lý hình ảnh kỹ thuật số
Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1200$ pixels
Có ≥ 6 chế độ hình ảnh đặc biệt (SIM) giúp tăng cường khả năng phân biệt mô khi sử dụng nguồn sáng trắng
Cân bằng trắng, dải nhiệt độ màu: 2300K đến 7000K
Điều khiển độ sáng: điều khiển màn chấp tự động + điều khiển khuếch đại tự động
Có thể lưu ảnh nội soi vào thẻ nhớ USB
Đầu ra Video: ≥ 2 cổng HDMI
Cổng USB: USB 2.0 (định dạng FAT32/NTFS)
Định dạng ảnh: JPEG, TIFF ($\geq 1920 \times 1080$)
Độ phân giải ngõ ra có thể điều chỉnh:
SXGA 1280 x 1024/60P (5:4)
HDTV 1920 x 1080/60P (16:9)
WUXGA 1920 x 1200/60P (16:10)
Mức điện năng tiêu thụ: 100 VA
Điện áp định mức: tối đa 1,0 A
Tuân theo tiêu chuẩn: EN 60601-1-2 / IEC 601-1-2 hoặc tương đương hoặc tốt hơn
2. Đầu camera
Xử lý hình ảnh kỹ thuật số và truyền tín hiệu kỹ thuật số
Loại ≥ 1 chip 1/3" CMOS hoặc tương đương
Có các phím bấm trên đầu camera có thể lập trình chức năng, mỗi phím có thể gán ≥ 2 chức năng
Có thể hấp tiết trùng
Dây cáp dẫn dài 3 m
Cơ chế khóa trên thấu kính dạng Snap-on
Trọng lượng: ≤ 260 g
Tiêu cự thấu kính có khả năng phóng đại quang học trong khoảng 10 đến 30 mm
3. Nguồn sáng LED
Nguồn sáng ≥ 01 bóng LED hiệu suất cao, Nguồn sáng tương đương với nguồn sáng Xenon $\geq 300W$
Nguồn sáng có khả năng kết hợp với ống nội soi mềm và ống nội soi cứng

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
Cường độ sáng: ≥ 1900 Lm
Nhiệt độ màu: ≥ 5700 K
Tuổi thọ bóng đèn LED được đảm bảo ở chế độ ánh sáng trắng ≥ 30000 giờ
CÓ thể Điều chỉnh cường độ sáng
Tiêu chuẩn về khả năng tương thích điện từ EMC: EN 60601-1-2 / IEC 601-1-2
4. Dây dẫn sáng
Dây dẫn sáng, đường kính $\sim 4,8-5,0$ mm
Chiều dài $\geq 3,0$ mm
Cơ chế kết nối ống soi dạng nắp chụp thao tác nhanh & kết cấu bó sợi làm tăng khả năng kháng nhiệt độ cao
Có thể hấp tiết trùng
5. Máy bơm khí CO₂
Lưu lượng bơm khí tối đa ≥ 45 lít/phút
Áp lực được điều chỉnh trong khoảng 3 mmHg to ≥ 25 mmHg (± 2 mmHg), bước điều chỉnh 1 mmHg
Có các cài đặt trước tiêu chuẩn cho các ứng dụng: ổ bụng, phụ khoa và tiết niệu
Điều khiển bằng màn hình cảm ứng, kích thước $\geq 6,0$ inch
- Màn hình hiển thị các thông số sau: + Chế độ bơm khí + Áp lực bơm + Lưu lượng bơm + Lượng khí tiêu thụ
Có cảnh báo khi quá áp
6. Máy tưới hút dịch
Máy bơm có chức năng hút và tưới dịch ổ bụng
Bảo vệ kháng nước IP 41 hoặc tốt hơn
Áp lực hút : -50kPa tới -60 kPa
Áp lực bơm tưới tối đa ≥ 400 mmHg
Khả năng tưới rửa có thể lên tới 2,0 lít/phút ($\pm 10\%$)
Khả năng hút dịch có thể lên tới 2,0 lít/phút ($\pm 0,4$ l/phút)
Trọng lượng ≤ 4 kg
7. Màn hình phẫu thuật
Loại màn hình LCD, tấm nền IPS
Kích thước màn hình hiển thị ≥ 27 inch
Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ pixels
Tỷ lệ khung hình hiển thị: 16:9
Độ tương phản: $\geq 1000:1$
Độ sáng: ≥ 800 cd/m ²
Góc nhìn: ≥ 178 độ
Số lượng màu: $\geq 1,07$ tỷ màu

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
Thời gian phản hồi: $\leq 14\text{ms}$
Đầu vào: HDMI x 1, Display Port x 1, DVI x 1, SDI x 1
8. Dao mổ điện cao tần
Điều khiển bằng màn hình cảm ứng, kích thước ≥ 7 inch
Có chức năng để phẫu thuật tổng quát, phẫu thuật nội soi ổ bụng, phẫu thuật nội soi trong môi trường nước muối
Các chế độ cắt đơn cực: ≥ 10 chế độ
Các chế độ đốt cầm máu đơn cực : ≥ 05 chế độ
Các chế độ cắt lưỡng cực: ≥ 04 chế độ
Các chế độ đốt cầm máu lưỡng cực: ≥ 05 chế độ
≥ 02 ngõ ra đơn cực
≥ 02 ngõ ra lưỡng cực
Tần số hoạt động đơn cực và lưỡng cực ≥ 440 kHz
Công suất cắt đơn cực tối đa $\geq 400\text{W}$
Công suất cắt lưỡng cực tối đa ≥ 300 W
Ghi nhớ ≥ 30 mã lỗi
9. Xe đẩy hệ thống nội soi
Di chuyển trên 4 bánh xe, 2 bánh có khóa
Giá đỡ màn hình nâng hạ
Có ngăn kéo đựng đồ
Có 03 ngăn để máy và phụ kiện
Có sẵn 6 đến 12 ổ cắm điện cho các thiết bị đặt trên xe
Có gá treo đầu camera
10. Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng tổng quát đồng bộ chính hãng
Ống soi quang học, góc soi nghiêng 30° , đường kính $10\text{ mm} \pm 10\%$, chiều dài làm việc khoảng 30cm, có ứng dụng ICG, tương thích độ phân giải 4K, hấp tiệt trùng được bằng hơi nước nhiệt độ cao : 1 Chiếc
Vỏ kèm van trocar, vỏ nhẵn, đầu vát chéo, đường kính cỡ $13\text{ mm} \pm 10\%$, chiều dài làm việc ≥ 100 mm, có khoá bơm khí : 1 Chiếc
Nòng Trocar đường kính cỡ $13\text{ mm} \pm 10\%$, chiều dài làm việc ≥ 100 mm, mũi tam giác : 1 Chiếc
Vỏ kèm van trocar, vỏ nhẵn, đầu vát chéo, đường kính cỡ $11\text{ mm} \pm 10\%$, chiều dài làm việc ≥ 100 mm, có khoá bơm khí : 2 Chiếc
Nòng Trocar đường kính cỡ $11\text{ mm} \pm 10\%$, chiều dài làm việc ≥ 100 mm, mũi tù : 1 Chiếc
Nòng Trocar đường kính cỡ $11\text{ mm} \pm 10\%$, chiều dài làm việc ≥ 100 mm, mũi tam giác : 1 Chiếc
Vỏ kèm van trocar, bằng thép không gỉ, vỏ nhẵn, đầu vát góc, đường kính cỡ 6 mm, chiều dài làm việc ≥ 100 mm, có khoá bơm khí : 2 Chiếc
Nòng Trocar đường kính cỡ 6 mm, chiều dài làm việc ≥ 100 mm, mũi tam giác : 2 Chiếc
Van cao su dùng cho trocar cỡ 5-6 mm : 1 Gói

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
Van cao su dùng cho trocar cỡ 11 mm±10% : 1 Gói
Van cao su dùng cho trocar cỡ 13 mm : 1 Gói
Ống giảm cỡ 11 mm±10%, dùng cho dụng cụ cỡ 5,5 mm±10%: 1 Chiếu
Ống giảm cỡ 13 mm±10%, dùng cho dụng cụ cỡ 5,5 mm±10%: 1 Chiếu
Hàm kéo đơn cực METZENBAUM, đường kính 5 mm, tác động kép, cong, hàm dài 22 mm ±10%,: 1 Chiếu
Hàm kéo dạng móc đơn cực, đường kính 5 mm, tác động đơn, hàm dài ≤ 14 mm : 1 Chiếu
Hàm phẫu tích đơn cực, đường kính 5 mm, tác động kép, hàm dài 22 mm ±10%: 1 Chiếu
Hàm kẹp đơn cực, đường kính 5 mm, tác động đơn, đầu hàm cong lên, mỗi lưỡi hàm mở 2 cửa sổ, hàm dài 30 mm±10% : 1 Chiếu
Hàm kẹp ruột, đường kính 5 mm, tác động kép, mở cửa sổ, không gây tổn thương, có răng cưa đan chéo, hàm dài 37 mm ±10%: 1 Chiếu
Hàm forceps kẹp có máu, đường kính 5 mm, phần hàm dụng cụ dài 16 mm±10%: 1 Chiếu
Vỏ ngoài cách điện, chiều dài 36 cm±10%, có vạch chia, cỡ 5 mm : 2 Chiếu
Vỏ ngoài cách điện, chiều dài 36 cm±10%, cỡ 5 mm : 4 Chiếu
Tay cầm cho dụng cụ, không có chân cầm đốt điện, cách điện, có khoá : 2 Chiếu
Tay cầm cho dụng cụ, có chân cầm đốt điện đơn cực, cách điện, không khoá : 2 Chiếu
Tay cầm cho dụng cụ, có chân cầm đốt điện đơn cực, cách điện, có khoá : 2 Chiếu
Móc đốt đơn cực, dạng chữ L, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 36 cm±10%: 1 Chiếu
Hàm kẹp phẫu tích nội soi KELLY/MARYLAND lưỡng cực, đường kính 5 mm, tác động kép, hàm dài 24 mm ±10%: 1 Chiếu
Vỏ ngoài cho dụng cụ lưỡng cực, chiều dài 33 cm±10%, cỡ 5 mm : 1 Chiếu
Tay cầm cho dụng cụ, có chân cầm đốt điện lưỡng cực, không khoá : 1 Chiếu
Ống hút tưới rửa với khóa 2 chiều, có lỗ ở đầu xa, đường kính 5mm, dài 40 cm ±10%: 1 Chiếu
Hàm kẹp kim, hàm thẳng, đường kính 5 mm, dài 330 mm, hàm phủ hợp kim carbid: 1 Chiếu
Hàm kẹp kim, cong trái, đường kính 5 mm, dài 330 mm, hàm phủ hợp kim carbid : 1 Chiếu
Vỏ kim kẹp kim Ø 5,0 mm, chiều dài 330 mm : 2 Chiếu
Tay cầm kim kẹp kim, thẳng, có cơ chế đóng/mở khoá hãm : 2 Chiếu
Thanh đẩy chỉ, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 330 mm : 1 Chiếu
Dây cáp cao tần đơn cực, chiều dài 3 m, chân cắm 4 mm : 2 Chiếu
Dây cáp cao tần lưỡng cực, chiều dài 3 m : 1 Chiếu
Giỏ lưới bảo quản ống soi, kích thước khoảng 450x50x40mm ±10%: 1 Chiếu
Hộp đựng dụng cụ, để khử trùng, kích thước, có tấm lót, nắp trong suốt ≥ 500x200x57 mm : 1 Chiếu
Giỏ lưới bảo quản & tiệt trùng phụ kiện dụng cụ phẫu thuật, kích thước ≤ 225 x 60 x 150 mm: 1 Chiếu
Bàn chải rửa vệ sinh dụng cụ : 1 Gói
Chổi rửa vệ sinh, dài 350 - 400 mm, đường kính 2,5 - 3 mm : 1 Gói

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
Chổi rửa vệ sinh, dài 350 - 400 mm, đường kính 7 mm : 1 Gói
IV. YÊU CẦU KHÁC
Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu
Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: 12 tháng
Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất.
Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp. Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 8 năm
Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh + Việt), Tài liệu bảo trì (Anh).
D. Hệ thống nước RO cho ≥ 20 máy thận nhân tạo
I. Yêu cầu chung
Sản xuất năm 2025 trở đi, mới 100%.
Điện nguồn sử dụng: 220V/50Hz hoặc 380V/50Hz
Nhà máy sản xuất, gia công: ISO 13485, ISO 9001
Môi trường hoạt động của thiết bị: Nhiệt độ tối đa ≥ 30°C, độ ẩm tối đa: ≥75%
II. Yêu cầu cấu hình
Hệ thống RO được cung cấp đồng bộ, hoàn chỉnh, bao gồm thiết bị xử lý nước RO, hệ thống đường ống phân phối và hồi nước RO, bơm, bồn chứa, tủ điều khiển, các van, đầu nối, phụ kiện kết nối, giá đỡ, vật tư lắp đặt và các thành phần cần thiết khác để lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu và vận hành hoàn chỉnh hệ thống. Hệ thống phải bảo đảm hoạt động liên tục, đáp ứng công suất thiết kế, chất lượng nước đầu ra theo Quyết định số 2482/QĐ-BYT ngày 13/4/2018 của Bộ Y tế và tiêu chuẩn chất lượng nước dùng cho chạy thận nhân tạo (ANSI/AAMI/ISO 13959 hoặc tiêu chuẩn thay thế, áp dụng tại thời điểm nghiệm thu), đồng thời tương thích với hệ thống máy chạy thận được đầu tư.
1. Hệ thống tiền xử lý
Bơm tăng áp cấp nước từ nguồn: 2 chiếc
Cột lọc đa tầng: 1 bộ
Cột lọc các bon chứa than hoạt tính: 2 bộ
Cột làm mềm: 1 bộ
Bồn chứa nước nguồn: 01 cái
2. Hệ thống RO
Bơm cao áp đến hệ thống RO: ≥ 1 chiếc (Phải đảm bảo cung cấp nước liên tục cho hệ thống)
Máy lọc thẩm thấu ngược RO : 01 máy
Bồn chứa nước RO: 1 cái
3. Hệ thống phân phối nước cho máy chạy thận
Bơm phân phối RO cho máy chạy thận nhân tạo: 2 cái
Bộ phin lọc vi sinh: ≥1 bộ

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
Đèn cực tím: ≥ 01 bộ
4. Hệ thống phân phối nước rửa lọc
Chậu rửa quả lọc: 2 chiếc
5. Tủ điều khiển: 01 tủ
6. Phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh: 01 bộ
7. Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh - Việt: 01 bộ
III. Chỉ tiêu kỹ thuật
Hệ thống tiền xử lý:
Bơm cấp nước nguồn: 02 chiếc
• Công suất: $\geq 0,6$ kW
• Điện áp: 380/220 VAC - 50Hz.
_ Thiết bị lọc đa cấp: 01 bộ - Vỏ Composite chịu áp lực cao: 01 cái + Chiều cao tối thiểu H 1600 mm - Van tự động sục rửa cột lọc: 01 cái + Có màn hình hiển thị LCD + Áp suất làm việc: Trong khoảng tối thiểu (2 – 4,5 kg/ cm²) + Phụ kiện gồm: đủ để thi công + 03 chức năng: lọc, rửa xuôi, rửa. Rửa ngược có thể thực hiện bằng tay ngược - Vật liệu lọc chính: cát sỏi thạch anh, vật liệu lọc đa cấp
- Thiết bị lọc carbon khử Clo: 02 bộ + Vỏ cột lọc: 02 cái + Chiều cao tối thiểu H 1600 mm - Van tự động sục rửa cột lọc: 02 cái + Có màn hình hiển thị LCD + Áp suất làm việc: Trong khoảng (2 – 4,5 kg/ cm²) + Phụ kiện gồm: Đủ để thi công + 03 chức năng: lọc, rửa xuôi, rửa ngược. Rửa ngược có thể thực hiện bằng tay - Vật liệu lọc chính: Than hoạt tính - Phụ kiện: 01 bộ
- Thiết bị trao đổi ion làm mềm nước: 01 bộ - Vỏ Cột lọc: 01 cái, vật liệu composite + Chiều cao tối thiểu H 1600 mm - Van tự động tái sinh cột lọc: 01 cái + Có màn hình hiển thị LCD + Phụ kiện gồm: Đủ để thi công + Van tự động tái sinh cột lọc có khả năng cài đặt chương trình vận hành và tái sinh hạt làm mềm theo thiết kế của nhà sản xuất; cho phép thực hiện rửa ngược bằng tay khi cần thiết - Hạt trao đổi ion: Hạt trao đổi ion dùng cho hệ thống làm mềm nước, phù hợp sử dụng trong hệ thống xử lý nước RO phục vụ chạy thận nhân tạo - Bồn chứa dung dịch muối tái sinh hạt làm mềm:

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
+ Dung tích chứa: ≥ 100 lít - Phụ kiện kết nối: 01 bộ
Bồn chứa nước nguồn: Vật liệu SS 304 hoặc tương đương; Dung tích: ≥ 1500 L
Hệ thống RO:
Bơm cao áp: Điện áp 380/220 VAC - 50Hz; Lưu lượng: $\geq 3 \text{ m}^3/\text{giờ}$; Chiều cao cột áp: $\geq 30 \text{ m}$
Máy lọc thẩm thấu ngược RO Công suất tối thiểu 1400 L/giờ • Bộ lọc đầu vào $1 \div 5 \mu$ (micron) • Tự động ngắt van nước đầu vào đóng chậm (chống búa nước) và có cơ cấu mở bằng tay (Manual Override) • Lưu lượng kế đo nước thải và RO • Bảo vệ nhiệt, điện áp và chống mất đảo pha cho mô tơ • Đồng hồ đo áp lực trước và sau màng $1 \div 5 \mu$ (micron) và màng RO. • Đồng hồ đo độ dẫn độ phân giải $0,1 \mu\text{S}/\text{cm}$. • Vỏ màng cấu tạo thép không gỉ, lắp đứng có thiết kế tự động rửa vỏ màng • Đèn báo sự cố: Áp lực đầu vào thấp, motor quá tải • Áp suất làm việc 7,5 - 15 bar • Khung máy inox 304, kích thước: $CxRxS \leq 155x70x55 \text{ cm}$
Tủ điện điều khiển hệ thống gồm có: • Màn hình cảm ứng hiển thị trạng thái hệ thống: 01 bộ + Hiển thị chế độ hoạt động hệ thống xử lý nước + Hiển thị mức nước trên bồn nước RO + Hiển thị các chức năng khác của hệ thống • Điều khiển sử dụng PLC: 01 bộ • Linh kiện điện lắp tủ (công tắc, đèn báo, rơ le, attomat, khởi động từ, cảm biến báo đầy báo cạn, cảm biến áp lực, vật tư phụ,...): 01 bộ
Bồn chứa nước RO: 01 cái Dung tích: 1200 - 1500L; Vật liệu: Thân bồn inox 316, bồn có nắp kín có gioăng kín Có cầu chì xả rửa hóa chất tự động, nắp kín có roăng, bầu lọc khí và bộ gá lắp đèn cực tím
Hệ khung giá RO: 01 bộ
Phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh cho toàn bộ hệ thống: 01 bộ
Vật tư phụ, các phụ kiện khác cho việc lắp đặt toàn bộ hệ thống lọc nước RO: 01 bộ
Hệ thống bơm cấp nước RO
Khung giá đỡ bơm phân phối, phin lọc vi sinh: 1 bộ
Bơm phân phối cấp nước RO cho máy thận: 02 chiếc Điện áp 220 V/50Hz; Lưu lượng: $\geq 3 \text{ m}^3/\text{h}$;

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
Cột áp: $\geq 27\text{m}$ Buồng cánh: vật liệu Inox hoặc thép không gỉ
Đèn cực tím: ≥ 1 bộ Điện áp: 220 VAC - 50Hz; Có chức năng theo dõi hoặc hiển thị thời gian hoạt động của bóng đèn UV để phục vụ công tác vận hành, bảo trì và thay thế theo khuyến cáo của nhà sản xuất
Bộ phin lọc: ≥ 01 bộ Kích cỡ: 0,2 micron 20"
Đường ống tuần hoàn cấp nước RO cho máy thận: Đường ống tuần hoàn cấp nước RO cho máy chạy thận: Vật liệu phù hợp sử dụng cho hệ thống nước RO dùng trong chạy thận nhân tạo, bảo đảm tương thích với hệ thống RO và đáp ứng yêu cầu về chất lượng nước theo tiêu chuẩn áp dụng; đường kính danh nghĩa $\Phi 27$ mm hoặc tương đương phù hợp với công suất thiết kế của hệ thống theo từng hãng sản xuất, độ dày thành ống ≥ 2 mm; đường ống được lắp đặt trong gen hộp bảo đảm mỹ quan và an toàn: 01 bộ.
Van và đầu nối cho máy thận yêu cầu bằng nhựa hoặc inox 304 hoặc tương đương theo Quy chuẩn Bộ Y tế bảo đảm tương thích với hệ thống, không ảnh hưởng đến chất lượng nước RO và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước áp dụng: 01 bộ
Hệ thống đường ống PVC đường thải cho máy thận
Chậu rửa quả lọc
Chậu rửa quả lọc 5 công, vật liệu chế tạo bằng inox 304 có móc treo quả: 2 cái - Vật liệu: Inox 304 - Có các kẹp đỡ quả lọc và móc Inox 304 treo quả lọc khi thao tác vận hành. - Van và đầu nối cấp nước RO của các công rửa quả lọc bằng nhựa hoặc Inox 304 hoặc tương đương theo Quy chuẩn Bộ Y tế: 01 bộ - Chân bồn có thể điều chỉnh cao thấp - Hệ thống đường thải: 01 bộ, đường ống đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
Bộ phụ kiện kèm theo hệ thống: 01 bộ
IV, Yêu cầu khác
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng;
- Có cam kết thực hiện bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành: Bảo trì theo quy định của nhà sản xuất;
- Có cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng
- Có cam kết bảo trì sau bảo hành và cung cấp các phụ tùng thay thế trong thời gian ít nhất là 08 năm kể từ ngày bàn giao.
Tiêu chuẩn kỹ thuật nước RO thành phẩm: - Chất lượng nước RO đầu ra của hệ thống đạt các tiêu chuẩn: theo Quyết định số 2482/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 13/4/2018 - Tiêu chuẩn vi sinh và nội độc tố theo ANSI/AAMI 13959:2014 - Tiêu chuẩn hóa học: QS-BMH-DC-02 hoặc tương đương

YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
do Bộ Y tế quy định - Cấu hình của hệ thống xử lý nước đảm bảo để hệ thống nước ra đảm bảo tuân thủ theo các quy định Quyết định số 2482/QĐ-BYT của BYT ban hành
E. Máy rửa quả lọc tự động
I, YÊU CẦU CHUNG
Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
Nguồn điện quy chiếu cung cấp: 220V/50Hz
Môi trường hoạt động:
Nhiệt độ tối đa: $\geq 35^{\circ}\text{C}$
Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$
II, YÊU CẦU CẤU HÌNH
Máy rửa quả lọc thận: 01 máy
Phụ kiện đi kèm toàn bộ máy
Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Việt: 01 bộ
III, YÊU CẦU CHI TIẾT
Số công rửa: tối thiểu 02 công
Điện áp sử dụng: 220VAC-50Hz,
công suất tiêu thụ $\leq 175\text{W}$
Yêu cầu nguồn nước:
Theo quy định nhà sản xuất và tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế về kỹ thuật rửa quả lọc thận
Môi trường:
Theo quy định nhà sản xuất và tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế về kỹ thuật rửa quả lọc thận
Thể tích môi hóa chất/quả lọc: Low Flux: 19-30 ml Medium Flux: 21-38 ml High Flux: 24-44 ml
Thời gian rửa:
Thời gian rửa: ≤ 10 phút
Các chức năng của máy: + Chế độ ngâm hóa chất + Xả và rửa ngược quả lọc tự động + Môi hóa chất vào quả lọc tự động + Chương trình khử khuẩn máy chỉ bằng 1 nút ấn.
Có màn hình cảm ứng hiển thị thông số
Màn hình hiển thị các thông số cần thiết: Thông số hoạt động của máy, chu kỳ hoạt động, thời gian, các bước rửa quả lọc, chương trình máy.
Có van điện từ chịu được hóa chất
Thời gian môi hóa chất máy: ≤ 10 giây

YÊU CẦU VỀ CẦU HÌNH, ĐẶC TÍNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)											
Thời gian mỗi hóa chất quả lọc: ≤ 20 giây											
IV, Yêu cầu khác											
Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu											
Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: 12 tháng											
Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.											
Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ											
Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất.											
Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp. Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 8 năm											
Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh hoặc Việt), Tài liệu bảo trì (tiếng Anh hoặc Việt).											

*** Đối với hàng hóa thiết bị y tế và thiết bị chuyên dùng khác:**

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo các mẫu sau:

+ Bảng đáp ứng tính pháp lý hàng hóa (file word/excel đính kèm E-HSDT):

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại tham khảo (lưu ý tên hàng hóa theo Số lưu hành TBYT)	Ký mã hiệu / Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Chủ sở hữu (nếu có)	Phân loại thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP	Số lưu hành của TBYT	Giấy phép bán hàng (nếu có)	Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE,... (Ghi rõ ngày hết hạn)	Thông tin kê khai giá (nếu có) / niêm yết giá (nếu có)	Tài liệu sản phẩm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Theo E-HSMT	Tên hàng hóa TBYT là theo Số lưu hành TBYT hoặc theo kê khai tại TKHQ.	Theo hàng hóa thực tế	Theo hàng hóa thực tế	Theo hàng hóa thực tế	Nếu rõ hàng hóa được phân loại nào kèm theo số văn bản pháp lý như sau: - Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B - Hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với thiết bị y tế thuộc loại C, D - Hoặc Bảng phân loại TBYT A, B, C, D	Theo hàng hóa thực tế (do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp)	Ghi rõ đầy đủ toàn bộ quá trình: Tên cụ thể Chủ sở hữu TBYT -> Nhà phân phối (nếu có) -> Nhà thầu	Theo hàng hóa thực tế (Ghi rõ ngày hết hạn)	Đầy đủ 2 thông tin: Giá và Thời gian hết hiệu lực (nếu có)	- Catalog, Brochure, Hướng dẫn sử dụng, ... của nhà sản xuất. - Tài liệu chứng minh của bên thứ ba
Nhà thầu cam kết những nội dung kê khai nêu trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin kê khai. Trường hợp Nhà thầu cố tình kê khai thông tin không trung thực nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật sẽ được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu											

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Quy cách đóng gói	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT	
					Tài liệu tham chiếu bằng tiếng Anh	Tài liệu tham chiếu bằng tiếng Việt (Lưu ý: Nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác giữa nội dung tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự sai khác, Tổ chuyên gia sẽ yêu cầu làm rõ E-HSDT. Việc nhà thầu cố tình dịch sai nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, tùy mức độ có thể được coi là hành vi gian lận)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Theo E-HSMT	Tên hàng hoá theo E-HSMT	- Tên hàng hoá theo E-HSMT - Tên thương mại (nếu có): Tên hàng hóa theo số công bố lưu hành, hoặc theo chứng từ nhập hàng (trong trường hợp có sự sai khác với Tên hàng hoá theo HSMT). - Model: ... - Nhà sản xuất: ... - Xuất xứ:	Theo hàng hóa thực tế		

			... - Chủ sở hữu (nếu có): ...		
		Mô tả hàng hóa của E-HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Dẫn chiếu từng chi tiết mô tả hàng hoá (trích dẫn cụ thể tới Trang... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật và Mô tả hình ảnh... thuộc E-HSDT) (theo ví dụ dưới đây bao gồm cả đoạn văn mô tả chi tiết nội dung đáp ứng) Đồng thời, nhà thầu cần đánh dấu (Highlight) trên tài liệu kỹ thuật thông số cụ thể của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT.	
	Ví dụ:	<i>Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080p$</i>	<i>Độ phân giải: $1920 \times 1080p$</i>	Catalog trang 2 “Resolution: 1920x1080p”	Catalog trang 2 “Độ phân giải: 1920x1080p”
		<i>Nguồn sáng: LED hoặc tương đương</i>	<i>Nguồn sáng: LED</i>	Catalog trang 2 “Light source: High power white led”	Catalog trang 2 “Nguồn sáng: Đèn LED trắng công suất cao”
			Tiêu chí đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn	- Tài liệu chứng minh theo hướng dẫn bên trên về “Nội hàm tương đương” - Hoặc tài liệu chứng minh một số tính năng kỹ thuật của E-HSMT đưa ra là tiêu chí không cơ bản (thông số phụ việc không đáp ứng không làm ảnh hưởng tới tính năng sử dụng của hàng hoá dự thầu) kèm theo dẫn chứng pháp lý và khoa học cụ thể (không chấp nhận các lập luận tự suy diễn) để Tổ chuyên gia xem xét đánh giá “Chấp nhận được”.	
			Tiêu chí gây hạn chế nhà thầu (không được xem xét và đánh giá)	Tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật chỉ có duy nhất 01 nhà sản xuất đáp ứng	
Nhà thầu cam kết những nội dung kê khai nêu trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin kê khai. Trường hợp Nhà thầu cố tình kê khai thông tin / dịch tài liệu kỹ thuật không đúng với Thông số kỹ thuật mà Nhà sản xuất công bố nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật sẽ được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu					

Đối với toàn bộ hàng hóa:

- Có Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật khác của Nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa chào thầu (Nếu là ngôn ngữ nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt) có đầy đủ nội dung chứng minh thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa tham dự thầu theo yêu cầu của E-HSMT và chịu trách nhiệm về nội dung và tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch). Đồng thời, nhà thầu **cần đánh dấu (Highlight) thông số cụ thể của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT.**

- Nhà thầu có nghĩa vụ cung cấp bản vẽ hoặc hình ảnh/video để chứng minh tính năng kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT theo đề xuất của Chủ đầu tư trong quá trình làm rõ E-HSDT (nếu cần thiết).

Đối với hàng hóa là Thiết bị y tế: Nộp thêm các tài liệu sau:

- Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương của nhà sản xuất còn hiệu lực với các mặt hàng tham dự.

- Sổ lưu hành còn hiệu lực bao gồm Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B do Sở Y tế cấp hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với thiết bị y tế thuộc loại C, D do Bộ Y tế cấp và Kết quả phân loại thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ.

Đối với yêu cầu lắp đặt, giao hàng, tuổi thọ của hàng hóa: Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất.

Lưu ý: Khi bàn giao hàng hóa, tất cả hồ sơ giấy tờ của sản phẩm phải **gồm 03 bản, được đóng thành 03 quyển**, Hồ sơ chứng từ **phải là Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực** của cơ quan có chức năng phù hợp với quy định của pháp luật, trường hợp đối với tài liệu không công chứng được theo quy định (Như chứng từ nhập khẩu) thì nhà thầu phải đóng dấu xác nhận của nhà nhập khẩu và cam kết tài liệu là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu nhà thầu cung cấp; đối với tài liệu không phải là tiếng Việt nhà thầu cung cấp kèm **bản dịch thuật hợp pháp** sang tiếng Việt của đơn vị, cơ quan có chức năng.

- Đối với hàng hóa bắt buộc phải kiểm định theo yêu cầu của Nhà nước Việt Nam, nhà thầu phải cho tiến hành kiểm định và cung cấp đầy đủ chứng chỉ kiểm định trước khi giao hàng. Chi phí kiểm định do nhà thầu chịu.

1.2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

Các tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 05:2008/BXD - Nhà ở và công trình công cộng. An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;
- TCVN 4601:2012 - Công sở cơ quan hành chính Nhà nước - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu Gạch đá và Gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 5575:2012 Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4037:2012 Cấp nước. Thuật ngữ và định nghĩa;
- TCVN 4038:2012 Thoát nước. Thuật ngữ và định nghĩa;
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung;
- TCVN 3890:2021 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 2622-1995 Phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7435-1:2004 - ISO 11602-1: 2000 Phòng cháy chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy phân 1: Lựa chọn và bố trí;
- TCVN 4470:2012: Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Và một số văn bản liên quan khác.

1.3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

1.3.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

*** Cải tạo, sửa chữa khu phòng mổ khi chuyển sang chỗ mới với diện tích khoảng 90 m² (03 phòng của khoa sản):**

- Cạo bỏ lớp vữa, sơn tường-trần, trát và sơn mới lại.

- Bóc toàn bộ lớp gạch lát sàn, hành lang, làm lại sàn bằng vật liệu phù hợp với yêu cầu phòng mổ, làm lại hành lang phân chia hành lang sạch-bẩn.

- Tháo dỡ toàn bộ cửa cũ lắp cửa mới phù hợp với yêu cầu.

- Cải tạo, sửa chữa hệ hống điện phòng mổ.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước.

*** Cải tạo, sửa chữa tầng 2 khu nhà dinh dưỡng thành phòng chạy thận nhân tạo:**

- Cạo bỏ lớp sơn tường - trần, sơn mới lại.

- Bóc một phần lớp gạch lát sàn, lát lại bằng gạch granite. Ốp chân tường hành lang tầng.

- Cải tạo, sửa chữa trần tầng 2 khu chạy thận (2 phòng chức năng chính)

- Cải tạo, lắp đặt lại hệ thống điện, chiếu sáng.

1.3.2. Yêu cầu về giám sát:

- Giám sát của nhà thầu:

Nhà thầu phải tổ chức một bộ phận máy kỹ thuật để kiểm soát công tác thi công của mình. Cán bộ giám sát của nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra công việc xây dựng hoàn thành, công tác xuất nhập vật tư mời giám sát của Chủ đầu tư nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu vật liệu.

- Giám sát chủ đầu tư:

Chủ đầu tư có thể tự giám sát hoặc ký hợp đồng với đơn vị tư vấn giám sát. Nhà thầu phải chịu sự giám sát của đơn vị tư vấn giám sát về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thi công công trình Nhà thầu sẽ bị đình chỉ thi công hạng mục hoặc toàn bộ công trình trong các trường hợp sau:

+ Nhà thầu thực hiện công tác tháo dỡ hoặc gia cố, sửa chữa không đảm bảo an toàn Nhà thầu cố tình đưa vật tư, thiết bị không đúng qui cách, chủng loại quy định vào công trình

+ Nhà thầu thi công không đúng thiết kế

+ Nhà thầu thi công không đúng kỹ thuật

+ Nhà thầu gây trở ngại cho công tác tư vấn giám sát

+ Trường hợp nhà thầu sang nhượng thầu lại >10% giá trị công trình thì sẽ phải báo cho chủ đầu tư biết cụ thể về nhà thầu đó

+ Các nhà thầu phụ phải chịu sự giám sát của Chủ đầu tư, hoặc cán bộ tư vấn giám sát.

1.4. Yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn thi công và vệ sinh môi trường

Các nguyên liệu lỏng và dễ cháy (xăng, dầu, mỡ ...) phải bảo quản trong kho riêng theo đúng các quy định phòng cháy hiện hành, phải bố trí các thiết bị

phòng cháy chữa cháy như thông dụng bộ tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, bình CO2, bình bột khô chữa cháy, thùng cát... tại các khu vực dễ cháy.

Những vùng nguy hiểm do vật có thể rơi tự do từ trên cao xuống phải được rào chắn, đặt biển báo hoặc làm mái che được bảo vệ. Kho bãi được sắp xếp và bảo quản nguyên vật liệu, cấu kiện, thiết bị phải được định trước trên mặt bằng công trường với số lượng cần thiết cho thi công. Địa điểm các khu vực này phải thuận tiện cho việc vận chuyển bốc dỡ.

Vật liệu rời (cát, đá dăm, sỏi...) đổ thành bãi phải bảo đảm sự ổn định của mái dốc tự nhiên. Vật liệu dạng bột (ximăng) phải đóng bao hoặc chứa trong thùng kín, xi lô... đồng thời phải có biện pháp chống bụi khi xếp dỡ.

Phải lắp đặt giàn giáo bao che công trình (cao hơn sàn công tác 1 m), bọc lưới kín và may giáp mí.

Mọi chi phí để thực hiện công tác này do nhà thầu chịu và được tính vào giá trị dự thầu. Trong quá trình thi công, nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trên công trường và có biện pháp phối hợp chặt chẽ với chính quyền để đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Nhà thầu phải chấp hành mọi qui định về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông của địa phương.

Nhà thầu phải có bản vẽ mặt bằng phương án tổ chức thoát hiểm khi có sự cố. Nhà thầu phải Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo quy định.

Nhà thầu phải lập biện pháp an toàn lao động cho các hạng mục và công tác thi công chính của gói thầu.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu, bàn giao;	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI HẠNG HÓA (P)	+ Thực hiện việc bảo hành thiết bị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu, bàn giao. Đối với các thiết bị được bảo hành bởi nhà sản xuất mà có thời hạn bảo hành dài hơn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận	

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
		được biên bản nghiệm thu, bàn giao thì Nhà thầu vẫn có trách nhiệm bảo hành các thiết bị đó theo thời hạn bảo hành của nhà sản xuất. + Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.	

IV . Các bản vẽ: Hồ sơ bản vẽ thi công được đính kèm tại E-HSMT.